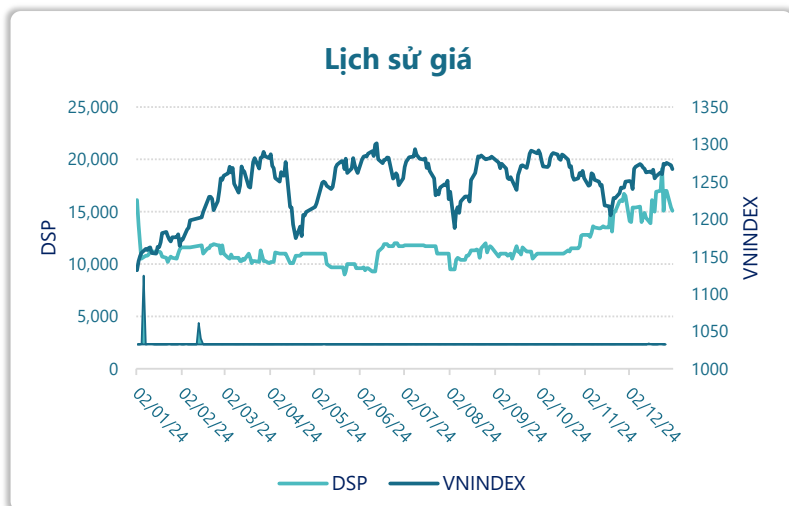


CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (UPCOM: DSP)



Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	15,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,000
SL cổ phiếu LH	118,684,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	297,330
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,792
P/E	-85.6
EPS	-176

DT thuần
Q4/24

32.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼17.5 | -34.8%

YoY: ▼4.10 | -11.1%

LN sau thuế
Q4/24

-30.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼16.7 | -119%

YoY: ▼17.1 | -126%

Tỷ suất lãi EBIT
2024

-10.5%

+/- YoY: ▼ 12.1%

DT thuần
2024

194

tỷ VNĐ

YoY: ▼18.0 | -8.5%

LN sau thuế
2024

-20.9

tỷ VNĐ

YoY: ▼23.2 | -997%

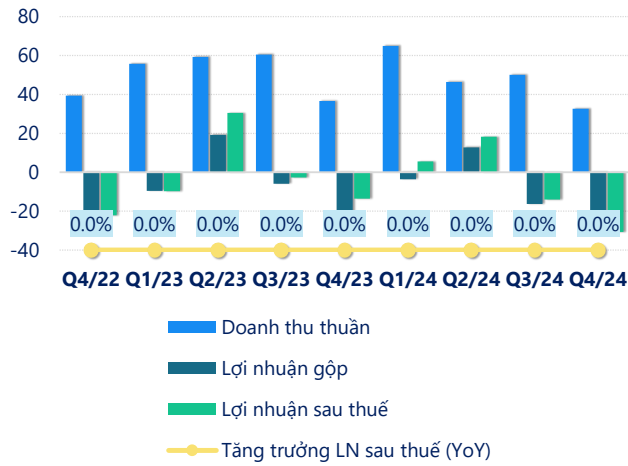
ROE
2024

-2.2%

+/- YoY: ▼ 2.5%

tỷ VNĐ

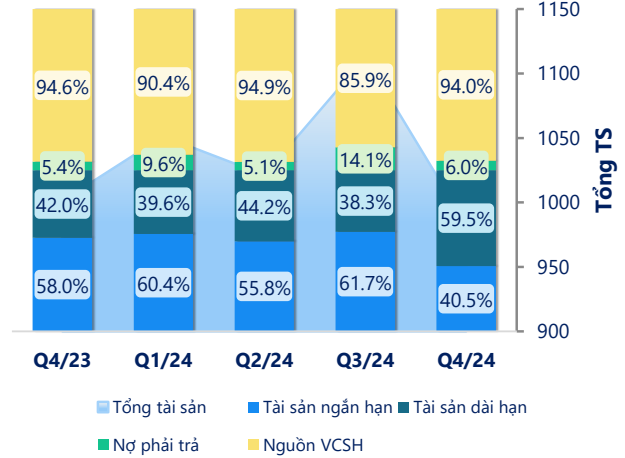
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

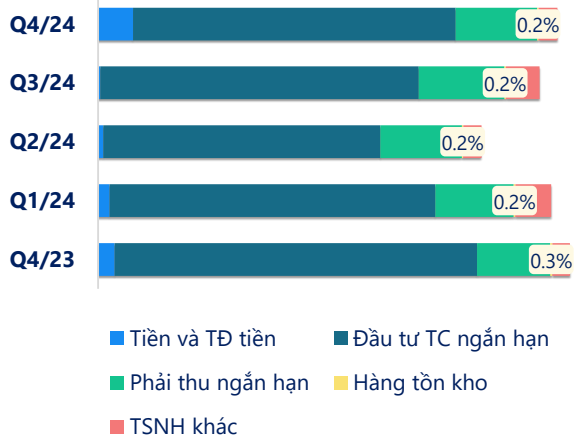
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



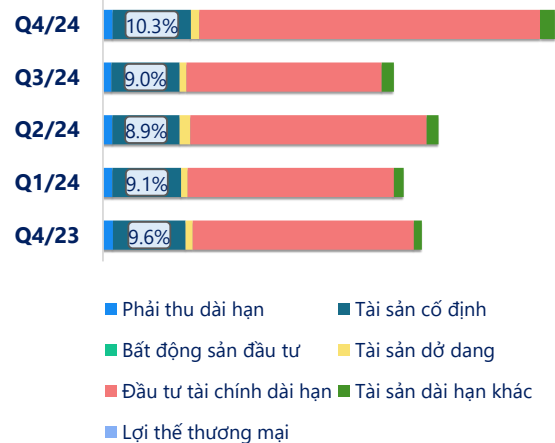
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

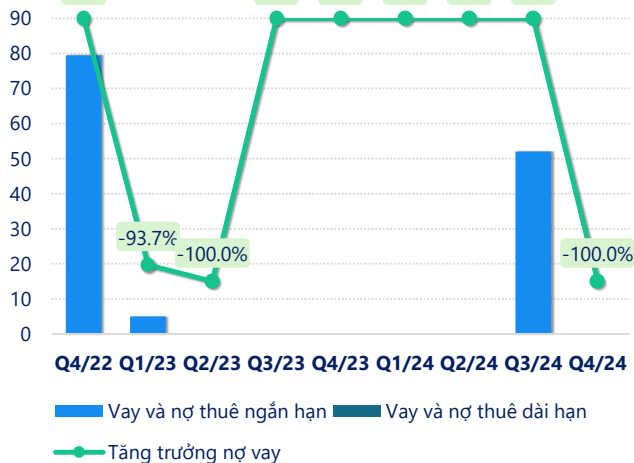
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

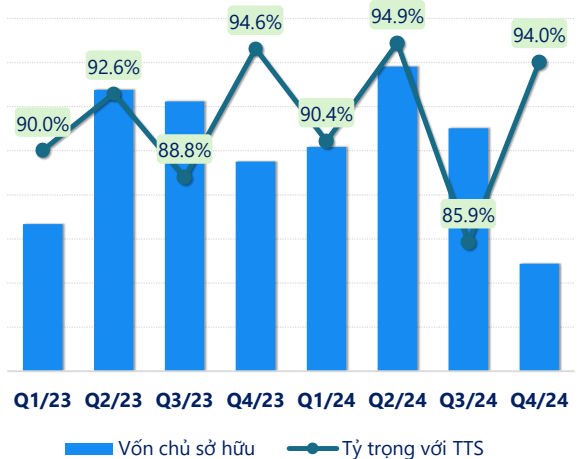
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

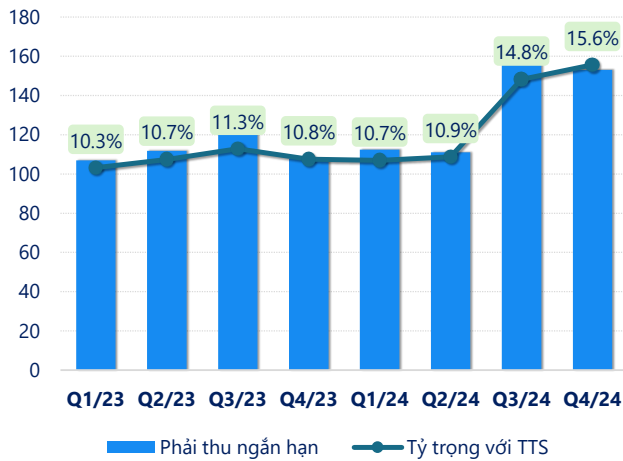
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



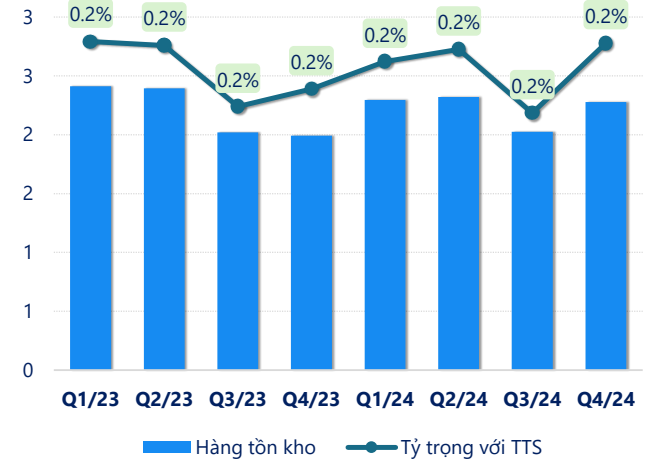
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


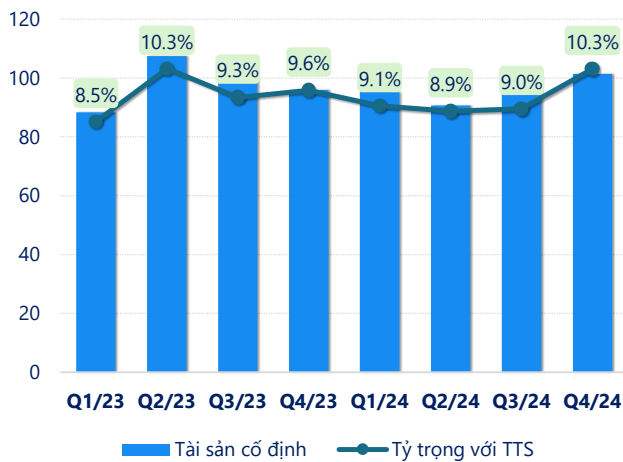
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


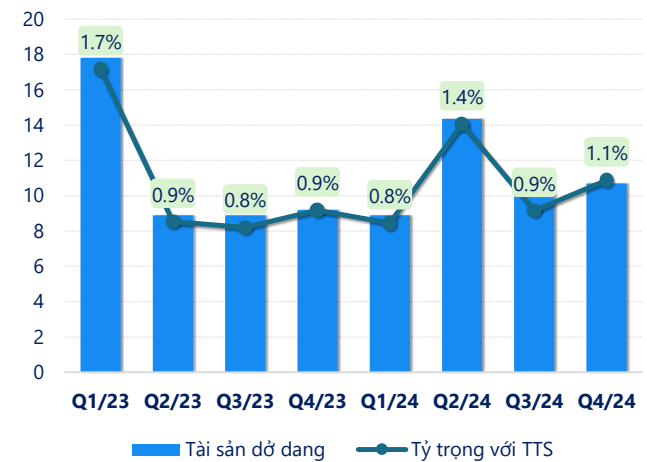
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

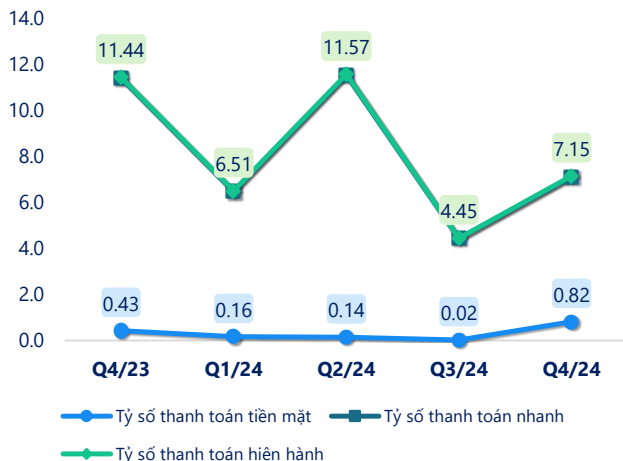
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

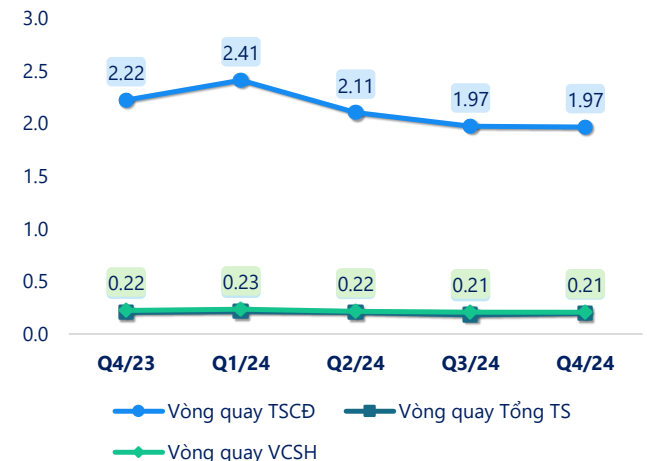
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	1,001	1,051	1,021	1,112	983
Tài sản ngắn hạn	581	635	570	686	398
Tiền và tương đương tiền	21.7	15.9	6.81	3.29	45.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	425	455	424	468	173
Phải thu ngắn hạn	108	112	111	165	153
Hàng tồn kho	1.99	2.30	2.32	2.02	2.28
Tài sản ngắn hạn khác	24.6	49.4	26.1	48.8	25.0
Tài sản dài hạn	420	416	451	426	585
Phải thu dài hạn	13.1	13.1	12.6	12.6	12.6
Tài sản cố định	95.9	95.2	90.6	99.6	101
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	9.19	8.88	14.4	10.2	10.7
Đầu tư tài chính dài hạn	292	286	318	286	441
Tài sản dài hạn khác	10.4	13.6	15.9	17.9	19.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	53.8	101	52.3	157	58.7
Nợ ngắn hạn	50.8	97.5	49.3	154	55.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	52.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.48	8.39	7.07	12.3	12.0
Nợ dài hạn	2.97	2.98	2.98	2.98	2.98
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	948	951	969	955	924
Vốn chủ sở hữu	948	951	969	955	924
Vốn điều lệ	1,187	1,187	1,187	1,187	1,187
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)